



TỈNH ỦY TIỀN GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tiền Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2023

*
Số 431-BC/TU

BÁO CÁO

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Số: 182

ĐẾN Ngày: 09/10/23

Chuyên: ĐP, các PG

Số và ký hiệu hồ sơ:

ình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thực hiện Công văn 3720-CV/BKTTW ngày 01/8/2023 của Ban Kinh tế Trung ương về việc xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả đạt được như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG BIẾN ĐỘNG TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ TRONG 04 NĂM THỰC HIỆN

1. Tình hình trong nước và quốc tế tác động đến hoạt động của tỉnh trong quá trình thực hiện

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một xu thế lớn đang diễn ra trên toàn thế giới với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ mà nòng cốt là công nghệ số làm thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ hầu hết các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đời sống văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh; mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân. Bên cạnh đó tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó đoán định, nhất là tình hình đại dịch Covid-19, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, xung đột vũ trang Nga - Ukraina, suy thoái kinh tế và biến đổi khí hậu, ... đã tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước nói chung và tỉnh nói riêng.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ; kinh tế số được hình thành, phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế; công nghệ số được áp dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet đang tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; việc xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

2. Thuận lợi, khó khăn đối với tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự hội tụ của các công nghệ mới, những đột phá khoa học và tiến bộ công nghệ đã mở ra những cơ hội có thể tranh thủ để thúc đẩy sự phát triển của tỉnh qua việc ứng dụng những công nghệ mới cho phép thúc đẩy năng suất lao động và tạo khả năng nâng cao mức thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân; tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế, xã hội, làm cho cuộc sống của con người trở nên dễ dàng hơn và năng suất hơn; giúp mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xem đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng của hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đổi mới tư duy và hành động, xem đây là một trong các giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và hội nhập quốc tế của địa phương thông qua việc xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; các đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tái cấu trúc ngành công nghiệp; xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ số như: triển khai ứng dụng chữ ký số, trao đổi văn bản qua hệ thống mạng; cải thiện chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông (ICT-Index); thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công; thực hiện Đề án xây dựng thành phố Mỹ Tho thành đô thị thông minh và thí điểm mô hình Chính quyền điện tử cấp xã,...

Tuy nhiên, mức độ tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn thấp; việc đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa nhiều, chưa thật sự là động lực phát triển; hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều doanh nghiệp năng lực tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại còn thấp; việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.

II- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quản triệt thực hiện

Quản triệt Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức phù hợp và đạt hiệu quả cao. Ngày 03/01/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kết nối Hội nghị báo cáo viên toàn quốc trực tuyến của Ban Tuyên giáo Trung ương để quán

triệt Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đến các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, huyện; sau đó, các cấp ủy tiếp tục triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 52-CTr/TU ngày 22/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; tài liệu học tập thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và Chương trình hành động 52-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, 100% các chi, đảng bộ đã tổ chức quán triệt tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân; qua triển khai, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức hành động và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hàng năm, các sở, ngành phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Ấp Bắc và các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025; chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến, xây dựng thành phố Mỹ Tho thành đô thị thông minh. Đã tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về chính quyền điện tử, cách mạng công nghiệp 4.0 như: hội thảo xây dựng chính quyền số tỉnh Tiền Giang; hội thảo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo lĩnh vực ICT Tiền Giang; hội thảo ứng dụng IoT trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng thành phố thông minh.

2. Kết quả công tác thể chế hóa việc thực hiện

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động 52-CTr/TU ngày 22/01/2020 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 117-KH/BTGTU ngày 10/02/2020 về học tập, quán triệt Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 52-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 26/4/2018 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 về phê duyệt Đề án chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động 262/KH-UBND ngày 27/8/2021 thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 370/KH-UBND ngày 06/12/2021 về

Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và nhiều văn bản khác có liên quan để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(có phụ lục kèm theo)

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết

Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã quán triệt, nâng cao nhận thức sâu sắc lợi ích của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Chương trình hành động 52-CTr/TU, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng của các cấp, các ngành; chú trọng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

III- KẾT QUẢ 4 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, thực hiện mục tiêu đề ra về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Mục tiêu đề ra đến năm 2025 sẽ xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng hoàn thiện các tiêu chí cơ bản của đô thị thông minh cho thành phố Mỹ Tho. Kết quả thực hiện đến nay:

- Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ với mạng lưới toàn tỉnh góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp trong thực hiện chuyển đổi số. Hiện có 1.959 trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS). Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 3G, 4G trên địa bàn tỉnh đạt 100%; Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% xã, phường, thị trấn; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% địa bàn đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp và phục vụ chuyển đổi số của chính quyền. Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh xây dựng và tự vận hành, quản lý và sử dụng; phục vụ tốt nhu cầu cài đặt, triển khai các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh. Triển khai thí điểm 04 trạm 5G của Viettel trên địa bàn thành phố Mỹ Tho; tổng số thuê bao trên địa bàn tỉnh ước đạt 1,95 triệu thuê bao (trong đó có 42.317 thuê bao cố định; 1,91 triệu thuê bao di động). Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện, xã của tỉnh đạt 100% (7.695/7.695) tất cả

các máy tính được kết nối Internet. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp đến 100% huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Kinh tế số bước đầu đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Đến tháng 12/2022, toàn tỉnh có 2.378 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 15.764 giao dịch với gần 263.329 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số. Thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn Giao dịch điện tử tỉnh Tiền Giang (<http://sangiaodich.tiengiang.gov.vn>) với 193 sản phẩm. Thúc đẩy các hoạt động Thanh toán không dùng tiền mặt điển hình như ra mắt mô hình chợ 4.0 (thanh toán không dùng tiền mặt) tại chợ Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, đây là một trong những hoạt động nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh mua bán và thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ; tạo điều kiện để người tiêu dùng trải nghiệm, tiếp cận với các phương thức thanh toán hiện đại trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn về thương mại điện tử cho các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, như: lớp tập huấn về thương mại điện tử tại tỉnh năm 2020; Hội thảo “Thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử” năm 2021; tập huấn Tổng quan về thương mại điện tử và đẩy mạnh việc sử dụng các giải pháp số trong thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022; khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển kinh tế tập thể và hợp tác xã năm 2022; lớp bồi dưỡng Chuyển đổi số - Kinh tế số hiệu quả năm 2022; hội nghị tập huấn kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2023... với khoảng 500 đại biểu tham dự.

- Về chuyển đổi số, đã ứng dụng công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng thông tin điện tử tỉnh gồm 01 cổng chính, 201 cổng thành phần (18 Sở ban ngành tỉnh; 11 Ủy ban nhân dân cấp huyện; 172 Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cửa của cơ quan ngành dọc, đoàn thể và trường học, tạo kênh giao tiếp giúp cho người dân và doanh nghiệp với chính quyền, thực hiện các nhu cầu về thủ tục hành chính được thuận lợi. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỉnh có 1.835 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 1.529, cấp huyện: 216, cấp xã: 90); tất cả thủ tục khi được công bố đều được các cơ quan, đơn vị công khai theo đúng quy định và được đăng tải trên Trang dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.tiengiang.gov.vn/>. Tổng số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ: 538 thủ tục (dịch vụ công trực tuyến một phần: 179; dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 353; dịch vụ công không trực tuyến: 6); đạt tỷ lệ: 29.32%. Bên cạnh đó, tỉnh ứng dụng tác nghiệp dùng chung phục vụ quản lý và điều hành như Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong toàn bộ cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh liên thông đến cấp huyện và cấp xã theo mô hình quản lý tập trung tại Trung

tâm tích hợp dữ liệu; ứng dụng chữ ký số (đã cấp 2.565 chữ ký số bao gồm 327 tổ chức và 2.238 cá nhân, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 95%); ứng dụng hệ thống thư điện tử công vụ (đã cấp trên 11.210 tài khoản cho các cơ quan nhà nước và cán bộ công chức viên chức, đạt 100%)...

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan đảng tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; qua đó, công tác triển khai, quản trị, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bảo đảm thông suốt, bảo mật và an toàn, đáp ứng nhu cầu kết nối mạng diện rộng và mạng Internet cho cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao; trung tâm Tích hợp dữ liệu được đầu tư nâng cấp các trang thiết bị theo đúng tinh thần Hướng dẫn 52-HD/VPTW ngày 06/7/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về tổ chức kết nối mạng máy tính nội bộ và mạng thông tin diện rộng của Đảng đối với các tỉnh ủy, thành ủy; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai và phục vụ các cuộc họp trực tuyến giữa các ban đảng Trung ương với tỉnh, giữa tỉnh với các huyện, thành, thị ủy. Tổng số điểm kết nối 195, trung bình mỗi năm có hơn 30 cuộc hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Về xây dựng thành phố Mỹ Tho thành đô thị thông minh, đã triển khai và đưa vào khai thác sử dụng 25 điểm phát sóng wifi trên địa bàn thành phố tại các điểm du lịch, điểm dừng chân, trường học phục vụ truy cập internet miễn phí cho người dân và du khách với thời gian truy cập tối đa 20 phút/lần; xây dựng phần mềm quản lý các thiết bị phát sóng và định vị thông tin quảng bá du lịch, các chính sách có liên quan, tích hợp thông tin lên ứng dụng TienGiangS quảng bá các địa điểm tham quan du lịch, các khu vui chơi giải trí, các dịch vụ liên quan đến du lịch... các tiện ích hỗ trợ khách du lịch: hướng dẫn đường đi, xem địa điểm trên bản đồ, các gói tour du lịch, địa chỉ lưu trú, ẩm thực...; triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường gồm 189 camera; trong đó có 48 camera thông minh có thể nhận diện biển số xe vi phạm, nhận diện hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông như vượt đèn đỏ và một số chức năng phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự, kết nối, chia sẻ, khai thác hình ảnh từ Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) Tiền Giang trong việc giám sát, xử lý vi phạm về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường được trích xuất từ hệ thống camera sẽ được IOC Tiền Giang; lắp đặt và đưa vào vận hành 02 trạm quan trắc trên sông Tiền, thông tin quan trắc tự động đưa lên phần mềm TienGiangS để phục vụ người dân trong công tác phòng, chống hạn mặn; Khai thác hệ thống tiếp nhận phản ánh - kiến nghị (Mobile app TienGiangS) thực hiện tiếp nhận, xử lý và các thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị 1022 tỉnh; đầu tư chiếu sáng thông minh tại 25 tuyến đường đô thị và Quốc lộ 60, quản lý chiếu sáng bằng phần mềm ứng dụng, cán bộ phụ trách theo dõi, điều chỉnh được thông số kỹ thuật của đèn, điều chỉnh thời gian đóng mở đèn thông qua phần mềm.

2. Tình hình thực hiện các nhóm chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ số; nâng cao nhận thức đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa, vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới tư duy và hành động, xem đây là một trong các giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh. Đến nay, tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đã triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Chương trình hành động 52-CTr/TU; đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan đảng tỉnh; xây dựng thành phố Mỹ Tho thành đô thị thông minh,...; phát huy hiệu quả sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội vào quá trình giám sát thực hiện các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.

Tỉnh hướng đến mục tiêu tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; các loại hình doanh nghiệp mới có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng, có lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan đảng tỉnh; Nghị quyết về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết chuyên đề về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều Kế hoạch để triển khai thực hiện; đồng thời, hàng năm đều ban hành Kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Qua đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể làm căn cứ để thống nhất trong hành động từ cấp ủy đến chính quyền về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện đổi mới và nắm vững nội

dung các Chỉ số thành phần PCI, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đề ra giải pháp thiết thực, tích cực, kịp thời để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2.3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Đã trang bị và đang vận hành hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo 100% được trang bị máy tính trong công việc. Hệ thống đường truyền chuyên dùng (mạng WAN) được kết nối từ Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đến 100% các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cơ bản đảm bảo hoạt động cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh. Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Tiền Giang do tỉnh xây dựng và tự vận hành, quản lý và sử dụng; có 16 máy chủ vật lý, các máy chủ đã được cài đặt, quản lý theo công nghệ ảo hóa để tối ưu hiệu năng và tài nguyên máy chủ để phục vụ nhu cầu cài đặt, triển khai các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử... và được trang bị, triển khai các thiết bị bảo mật đảm bảo an toàn: hệ thống tường lửa; hệ thống ngăn chặn virus; hệ thống chặn thư rác; hệ thống phát hiện xâm nhập...

Hệ thống họp trực tuyến được đầu tư theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ tỉnh đến xã, phục vụ các cuộc họp trực tuyến trên toàn tỉnh: kết nối họp trực tuyến từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh và phục vụ kết nối họp trực tuyến với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương có cùng hệ thống và phục vụ các cuộc họp trực tuyến cho từng Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Kết nối họp trực tuyến từ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đến toàn bộ Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc (hệ thống cùng lúc phục vụ nhiều cuộc họp trực tuyến riêng biệt cho các huyện, thị, thành. Bên cạnh đó, các cơ quan ngành dọc cũng có phòng họp trực tuyến tại một số sở, ngành kết nối với các bộ, ngành Trung ương).

2.4. Kết quả thực hiện Chính sách thúc đẩy phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo tại địa phương; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, phát triển các khu đô thị sáng tạo tại địa phương

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sự kiện về thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng được chú trọng triển khai. Trong giai đoạn 2019 - 2022 đã hỗ trợ 14 đơn vị, doanh nghiệp tham gia các Hội chợ, Chợ công nghệ - thiết bị quốc gia và khu vực; hỗ trợ kinh phí 18 doanh

nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; hỗ trợ 12 doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia. Tổ chức các hội thảo khoa học, hội nghị với các chủ đề Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang, đổi mới sáng tạo lĩnh vực ICT, giải pháp kết nối Thanh niên khởi nghiệp và nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước; hội nghị chuyên đề “Youth TG - check in 4.0”. Thông qua đó, kết nối các đơn vị, doanh nghiệp và các chủ thể khởi nghiệp để giới thiệu, liên kết các ý tưởng sáng tạo, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên; gặp gỡ, chia sẻ thuận lợi, khó khăn của đoàn viên, thanh niên đang nhận nguồn vốn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và thanh niên đang thực hiện khởi nghiệp, thanh niên đang có ý tưởng khởi nghiệp.

Triển khai thực hiện Dự án Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025. Đến nay, đã triển khai xây dựng và nhân rộng được 9.250 ha (trong đó giai đoạn 2020-2021 đạt 5.500 ha, năm 2022 quy mô thực hiện nhân rộng 3.750 ha); dự án đã triển khai áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sản xuất lúa giống chất lượng cao, nhân giống lúa chất lượng cao, ứng dụng mạ khay - máy cấy trong sản xuất lúa,...., giúp năng suất bình quân tăng, giảm chi phí sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường. Cơ giới hóa các khâu làm đất, chăm sóc, thu hoạch, sấy lúa đã đạt 100% diện tích; tỷ lệ gieo lúa bằng nông cụ sạ hàng, bằng máy phun giống, phun thuốc bằng máy trong canh tác lúa đạt trên 98%.

Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang thực hiện 03 chuyên mục truyền hình giới thiệu điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh; tuyên truyền các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia, của tỉnh nhằm thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về các hoạt động thúc đẩy phong trào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và tăng cường năng lực, kỹ năng số cho cán bộ, người dân địa phương

Hàng năm, đều có tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản đến nâng cao về công nghệ thông tin phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin; quản trị, vận hành các hệ thống, các phần mềm ứng dụng; 100% các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức rõ tính cấp thiết, lợi ích của Chuyển đổi số để chủ động tham gia, hưởng ứng.

2.6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Đã chú trọng thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử. Tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn về thương mại điện tử cho các

cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, như: lớp tập huấn về thương mại điện tử tại tỉnh năm 2020; Hội thảo “Thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử” năm 2021; Tập huấn Tổng quan về thương mại điện tử và đẩy mạnh việc sử dụng các giải pháp số trong thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022; Khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển kinh tế tập thể và hợp tác xã năm 2022; Lớp bồi dưỡng Chuyển đổi số - Kinh tế số hiệu quả năm 2022; Hội nghị tập huấn kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2023.... Thực hiện hỗ trợ thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu qua thị trường Trung Quốc về các quy định cũng như tình hình thông quan tại các cửa khẩu phía Bắc; mời doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội nghị giao thương, đoàn giao dịch thương mại, hội chợ triển lãm về xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các ngành:

Ngành Y tế: Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành bước đầu đã được thực hiện cùng với việc được đầu tư mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho 185 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; hiện có 216/216 cơ sở áp dụng (đạt 100%) dùng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh cho người dân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; 14/14 cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với tổng số 4.693 trường hợp; thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định bảo hiểm y tế; triển khai ký số đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng và đang triển khai cập nhật dữ liệu vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, số liệu luôn được cập nhật thường xuyên và kịp thời phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Hoàn thành và đưa vào sử dụng khai thác “Phần mềm hệ thống kết nối nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang” thuộc dự án thí điểm xây dựng Chính quyền số tỉnh với các nội dung: Phổ biến các thông tin của ngành nông nghiệp; thông tin giá cả thị trường nông sản; thông tin dịch bệnh và thông tin an toàn vệ sinh thực phẩm; thiết lập tổng đài nông nghiệp tư vấn, hỗ trợ, giải đáp các nội dung liên quan của ngành nông nghiệp.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hoàn thành bộ sản phẩm du lịch thông minh (mytiengiang.vn) với những sản phẩm: cổng thông tin du lịch, Bản đồ du lịch, hệ thống wifi thông minh trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành văn hóa, thể thao và du lịch nhằm hỗ trợ trong công tác quản lý thông tin trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

2.7. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao để sản xuất một số loại rau, hoa màu theo hướng “nông nghiệp đô thị” với 18 mô hình ứng dụng công nghệ cao và 04 mô hình ứng dụng công nghệ sinh học; các nhà vườn ứng dụng

các tiến bộ kỹ thuật trong chăm sóc, bón phân cân đối, sử dụng phân hữu cơ, giữ cỏ trong vườn, công nghệ tưới tiết kiệm nước, sử dụng các chế phẩm sinh học phòng trừ sâu hại, bao trái, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP vào sản xuất cây ăn trái, rau màu đạt hiệu quả; ngày càng nhiều cơ sở đầu tư áp dụng công nghệ cao vào sản xuất chăn nuôi như các công nghệ về chuồng kín (44 cơ sở), tự động hóa hoàn toàn qua phần mềm vi tính để điều khiển hệ thống cho ăn tự động (12 cơ sở), gom trứng (03 cơ sở), gom phân tự động (02 cơ sở) và hệ thống sấy phân.... Ứng dụng phương pháp gieo tinh nhân tạo chủ động giới tính cái trên đàn bò sữa đã giúp tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ mã QR code, tem truy xuất và hệ thống phần mềm quản lý, nhằm phục vụ truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn thực phẩm. Các cơ sở chăn nuôi quan tâm áp dụng và duy trì chứng nhận quy trình sản xuất tốt trong chăn nuôi nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và xây dựng thương hiệu trong tương lai; chăn nuôi nhỏ lẻ từng bước chuyển đổi sang quy mô trang trại, chăn nuôi trang trại. Đã đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện môi trường kết hợp ứng dụng công nghệ như sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, sử dụng hệ thống sục khí để hỗ trợ người nuôi tôm, áp dụng quy trình nuôi 02 hoặc 03 giai đoạn; ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và ương dưỡng giống; ứng dụng công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn theo quy trình nuôi nước chảy, nuôi trong nhà, kỹ thuật biofloc.... bước đầu góp phần đẩy mạnh mô hình sản xuất nông nghiệp xanh thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, nhất là giảm khí thải cacbon trong quá trình sản xuất. Đã xây dựng và phát triển vùng khai thác nghề huyện Gò Công Đông theo tiêu chuẩn MSC/ASC với diện tích đăng ký chứng nhận là 2.000 ha, với khoảng từ 18.000 – 20.000 tấn/năm; Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho 938 tàu cá (đạt tỷ lệ 100% số lượng tàu cá hoạt động).

2.8. Kết quả thực hiện chuyển đổi số

Tỉnh đã hoàn thành việc triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và đã kết nối thành công với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Đã triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đồng bộ, liên thông đến tất cả các sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo mô hình quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đồng thời đã thực hiện gửi, nhận văn bản liên thông 4 cấp chính quyền, đảm bảo việc liên thông theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và được tích hợp chữ ký số, cho phép ký số trên SIM di động để lãnh đạo các cơ quan tiện lợi trong việc ký số phục vụ tốt công tác trao đổi, xử lý văn bản điện tử trên môi trường mạng. Tỷ lệ trao đổi văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử có chữ ký số theo quy định (không gửi văn bản giấy), đạt 95% (trừ văn bản Mật). Tỷ lệ trao đổi văn bản trao đổi dưới

dạng điện tử và gửi kèm văn bản giấy (văn bản điện tử có chữ ký số kèm văn bản giấy), đạt 95%.

Cổng dịch vụ công của tỉnh đã triển khai đến tất cả cơ quan hành chính 3 cấp: tỉnh, huyện, xã. Đến nay, hệ thống đã cung cấp được 1.232 dịch vụ công toàn trình và 412 dịch vụ công một phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận và giải quyết thủ tục hành chính.

Hệ thống thư điện tử của tỉnh cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, đạt 95%.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang (tiengiang.gov.vn): gồm 01 cổng chính; 32 trang thông tin điện tử thành phần và 172 trang thông tin điện tử cấp xã. Trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều có liên kết đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Cổng dịch vụ công của tỉnh có chức năng thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cho phép người dân và doanh nghiệp tra cứu tình trạng và kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến được thuận lợi, dễ dàng.

Hệ thống hội nghị truyền hình (họp trực tuyến 02 chiều) được triển khai cho cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã với 207 điểm cầu. Phục vụ các cuộc họp trực tuyến trên toàn tỉnh: Kết nối họp trực tuyến từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh và phục vụ kết nối họp trực tuyến với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương có cùng hệ thống và Phục vụ các cuộc họp trực tuyến cho từng Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Kết nối họp trực tuyến từ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đến toàn bộ Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc (hệ thống cùng lúc phục vụ nhiều cuộc họp trực tuyến riêng biệt cho các huyện, thị, thành. Bên cạnh đó, các cơ quan ngành dọc cũng có phòng họp trực tuyến tại một số sở, ngành kết nối với các bộ, ngành Trung ương.

Triển khai ứng dụng công dân số TienGiangS, hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (1022 Tiền Giang) được triển khai từ năm 2022 đã tạo ra kênh giao tiếp hữu hiệu giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp, giúp người dân và doanh nghiệp chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn một số ít các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chưa quan tâm đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi có yêu cầu; việc đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh có rất ít ý kiến tham gia đóng góp. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách pháp luật nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, kinh tế số, chính quyền số, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các ngành kinh tế trọng điểm của địa phương.

- Hạ tầng đường truyền kết nối liên thông giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với các phần mềm nghiệp vụ do Bộ quản lý đôi lúc phát sinh lỗi kết nối không ổn định, gây chậm trễ trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ; đối với người già, cao tuổi, những người không sử dụng điện thoại, sử dụng điện thoại không có kết nối mạng còn gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID; tỷ lệ người dân đăng ký dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Nhân lực công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số nên gặp nhiều khó khăn trong việc tham mưu cho cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực. Kinh phí đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu, đổi mới khoa học và công nghệ là rất lớn nhưng nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

3. Các vấn đề mới phát sinh trong thời gian tới

Trong giai đoạn 10 năm tới, trên thế giới sẽ xuất hiện nhiều công nghệ mới được phát triển mạnh mẽ và ứng dụng rộng rãi, tăng cường gắn kết khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với phát triển kinh tế xã hội và môi trường. Đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ được tiếp tục đẩy mạnh trong giai đoạn tới; có sự phân hóa mạnh mẽ trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các nước trên thế giới; sự dịch chuyển của chuỗi sản xuất cung ứng trên thế giới; cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước sẽ ngày càng quyết liệt;... Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước đang phát triển đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Bên cạnh đó, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể dẫn đến sự bất bình đẳng, những bất ổn về kinh tế; những thay đổi về cách thức giao tiếp trên Internet cũng đặt con người vào nhiều nguy hiểm về tài chính, sức khỏe; thông tin cá nhân nếu không được bảo vệ một cách an toàn sẽ dẫn đến những hệ lụy khôn lường.

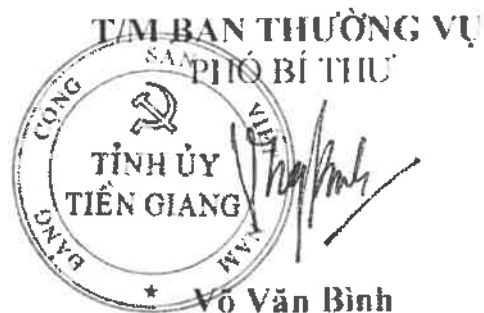
IV- KIẾN NGHỊ CÁC BỘ, NGÀNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Tiếp tục quan tâm hoàn thiện pháp luật liên quan đến khởi nghiệp, sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số; xây dựng cơ chế quản lý mới phù hợp với môi trường số và mô hình tiến tiến của thế giới. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Chú trọng hơn nữa đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, truyền thông, nhân lực có trình độ, năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo; xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, HCM),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy các huyện và tương đương,
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



TỈNH ỦY TIỀN GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Tiền Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2023

PHỤ LỤC: DANH MỤC THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

(kèm theo Báo cáo 431-BC/TU ngày 06/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	NỘI DUNG
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	
1	Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 06/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025.
Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
2	Chương trình hành động 52-CTr/TU, ngày 22/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3	Kế hoạch 35-KH/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan đảng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025
4	Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
5	Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.
Hội đồng nhân dân tỉnh	
6	Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

7	Nghị quyết 29/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2030
8	Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
9	Kế hoạch 117-KH/BTGTU ngày 10/02/2020 về học tập, quán triệt Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 52-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
Ủy ban nhân dân tỉnh	
10	Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 26/4/2018 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,
11	Quyết định 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 về phê duyệt Đề án chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030
12	Kế hoạch 370/KH-UBND ngày 06/12/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
13	Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 16/7/2021 thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
14	Kế hoạch hành động 262/KH-UBND ngày 27/8/2021 thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
15	Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 24/02/2022 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2022
16	Kế hoạch 203/KH-UBND ngày 10/6/2022 hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2022 - 2025
17	Kế hoạch hành động 58/KH-UBND ngày 08/3/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019

18	Kế hoạch 02/KH-UBND ngày 02/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020
19	Kế hoạch 26/KH-UBND ngày 29/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021
20	Kế hoạch Kế hoạch 21/KH-UBND ngày 19/01/2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022
21	Kế hoạch Kế hoạch 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023
22	Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 11/01/2022 thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

